TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2018/HS-ST Ngày: 14 - 3 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng Diễm và ông Doãn Đức Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Duy Mạnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Chìu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 26/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang D (Tên gọi khác: Đ), sinh ngày 21/6/1993 tại N; Nơi cư trú: Tổ 3, Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; chưa có vợ, con; Có 03 tiền án: Ngày 28/12/2012 bị TAND huyện V xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 10/9/2013. Ngày 14/01/2014 bị TAND huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng). Ngày 07/9/2015 bị TAND tỉnh D xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/2/2017; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09/12/2017. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1970. Cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh N. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 06/12/2017, Nguyễn Quang D đi bộ từ căn nhà hoang phía sau Khu công nghiệp Bàu Xéo thuộc ấp L, xã T đến xã Đ, huyện T để trộm cắp tài sản. Khoảng 3 giờ cùng ngày, D đi đến chợ Đ, thuộc ấp H, xã Đ, huyện T thì phát hiện xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 60N2-0258 của anh Nguyễn Ngọc L đang dựng tại khu vực gần cầu thang trong chợ, trên xe có cắm chìa khoá điện, D đã lén lút dắt xe ra ngoài nổ máy và điều khiển xe về lại căn nhà hoang. Tại đây, Dương tháo biển số 60N2-0258 và ốp nhựa hai bên hông xe vứt xuống hồ nước gần nhà hoang rồi mua sơn về sơn lại để thay đổi màu sơn của xe, đồng thời D đi đến tiệm phế liệu (không rõ địa chỉ) xin biển số 60H1-8784 gắn vào xe mô tô trên. Ngày 08/12/2017, D điều khiển xe mô tô trên đi đến xã M, huyện V thì bị lực lượng Công an xã M kiểm tra hành chính và mời về trụ sở làm việc thì D khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên.

Ngày 29/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe mô tô hiệu Suzuki, số máy 100467, số khung 100467, biển số 60N2-0258 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc L.

Tại bản cáo trạng số 23/CT/VKS-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù; Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai bị hại. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/12/2017, tại chợ Đ, thuộc ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh N, bị cáo Nguyễn Quang D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60N2-0258 của anh Nguyễn Ngọc L với lỗi cố ý trực tiếp. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện T đã kết luận: Xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60N2-0258 trị giá 4.500.000 đồng. Bị cáo D có ba tiền án là thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quang D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Ngọc L được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, cần có hình phạt tương xưng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét thấy: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe môtô hiệu Suzuki biển số 60N2-0258, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Ngọc L là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với biển số xe số 60H1-8784, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D (tên gọi khác: Đ) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D (tên gọi khác: Đ) 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2017.

2. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo; bị hại;
- THA, Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Bích Liễu